CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 067/EB/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GIĂM BÔNG HEO KHÔ - MPX**
2. Thành phần: Giăm bông heo (95%), muối.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 120 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói kín bằng bao bì nhựa PE/PET.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): HARAGUY JAMBON DE BAYONNE - Route de Sauveterre, Aicirits 64120, France (Pháp).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn tối đa cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	5×10^5	5×10^6
2	*E. coli*	5	2	5 x 10	5×10^2
3	*Salmonella*	5	0	Không phát hiện trong 25 g	

Trong đó:

- n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.
- c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.
- m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.
- M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ E B

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

GIĂM BÔNG HEO KHÔ - MPX

Thành phần: Giăm bông heo (95%), muối.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 250 kcal (13%); Chất đạm 32 g (46%); Carbohydrate 0,9 g (0,3%); Chất béo 13 g (23%); Chất béo bão hòa 4,9 g (25%); Natri 1.887 mg (94%).

Khối lượng tịnh: 120 g

Dùng trực tiếp hoặc chế biến món ăn. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 0 °C đến 8 °C. Sử dụng trong vòng 48 giờ sau khi đã mở bao bì.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: HARAGUY JAMBON DE BAYONNE - Route de Sauveterre, Aicirits 64120, France (Pháp).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, 163 Phan Đăng Lưu, P. 1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng.

Số TCB: 067/EB/2023

38

MONOPRIX

JAMBON SEC 6 TRANCHES

DU JAMBON, ET C'EST TOUT DU SEL

LE JAMBON QUI NE S'EST PAS PRIS LA PLUIE

LE PORC FRANÇAIS

JAMBON SEC QUALITÉ SUPÉRIEURE 9 MOIS D'AFFINAGE

INGRÉDIENTS :

Jambon de porc (origine : France) - sel.

CONDITIONS DE CONSERVATION :

À conserver entre 0°C et +8°C . À consommer maximum 48 heures après ouverture. Conditionné sous atmosphère protectrice.

À consommer de préférence avant le / Numéro de lot / Semaine de mise au sel : voir sur l'emballage.

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 1 tranche de 20 g	pour 100 g
Energie	206 kJ 49 kcal	1045 kJ 250 kcal
Matières grasses	2,6 g	13 g
dont acides gras saturés	1,0 g	4,9 g
Glucides	0 g	0,9 g
dont sucres	0 g	0 g
Protéines	6,4 g	32 g
Sel	0,96 g	4,8 g

Cette barquette contient 6 tranches de 20 g.

3 350030 168209

EMB 64010C ID=B3

FR ÉLÉMENTS D'EMBALLAGE BAC DE TRI

POIDS NET : 120 g

SERVICE CLIENTS MONOPRIX www.monoprix.fr

0 800 08 4000 Service & appel gratuits

Distribué par MONOPRIX EXPLOITATION 92116 Clichy Cedex

FR 64.010.003 CE

Ngày 22 tháng 02 năm 2023

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất Lượng và Vệ Sinh ATTP Toàn Quốc

TRANSLATION
BẢN DỊCH

MONOPRIX JAMBON SEC 6 TRANCHES LE JAMBON QUI NE S'EST PAS PRIS LA PLUIE	**MONOPRIX** **GIĂM BÔNG HEO KHÔ – MPX** 6 LÁT
JAMBON SEC QUALITÉ SUPÉRIEURE 9 MOIS D'AFFINAGE	**GIĂM BÔNG HEO KHÔ CHẤT LƯỢNG CAO – Ủ chín 9 THÁNG**
INGRÉDIENTS : Jambon de porc (origine : France) - sel. **CONDITIONS DE CONSERVATION :** À conserver entre 0°C et +8°C. À consommer maximum 48 heures après ouverture. Conditionné sous atmosphère protectrice. À consommer de préférence avant le / Numéro de lot / Semaine de mise au sel : voir sur l'emballage.	**THÀNH PHẦN:** Giăm bông heo (Xuất xứ: Pháp) – muối **ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C đến +8°C. Tiêu thụ trong vòng 48 giờ sau khi mở gói. Được đóng gói trong môi trường bảo vệ. Hạn sử dụng/ số lô/ số tuần ủ muối: xem trên bao bì
FR ÉLÉMENTS D'EMBALLAGE BAC DE TRI POIDS NET : 120 g	Hãy phân loại RÁC **KHỐI LƯỢNG TỊNH: 120g**

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 1 tranche de 20 g	pour 100 g
Energie	206 kJ 49 kcal	1045 kJ 250 kcal
Matières grasses	2,6 g	13 g
dont acides gras saturés	1,0 g	4,9 g
Glucides	0 g	0,9 g
dont sucres	0 g	0 g
Protéines	6,4 g	32 g
Sel	0,96 g	4,8 g

Cette barquette contient 6 tranches de 20 g.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Mỗi 1 lát 20 g	Mỗi 100 g
Năng lượng	206 kJ 49 kcal	1045 kJ 250 kcal
Chất béo	2,6 g	13 g
chất béo bão hoà	1,0 g	4,9 g
Carbohydrate	0 g	0,9 g
Trong đó đường	0 g	0 g
Protein	6,4 g	32 g
Muối	0,96 g	4,8 g

Gói này chứa khoảng 6 lát 20 g

SERVICE CLIENTS MONOPRIX www.monoprix.fr 0 800 08 4000 Service & appel gratuits Distribué par MONOPRIX EXPLOITATION 92116 Clichy Cedex FR 64.010.003 CE	DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG www.monoprix.fr 0 800 08 4000 Dịch vụ và cuộc gọi miễn phí Phân phối bởi **MONOPRIX EXPLOITATION** 92116 Clichy Cedex
EMB 64010C 3 350030 168209 ID=B3	Mã vạch **3 350030 168209** ID=B3 EMB 64010C

Tôi, **Đinh Nguyễn Thị Sương**, Căn cước công dân số 054191009351, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Pháp** sang **tiếng Việt.**

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

Người dịch

Đinh Nguyễn Thị Sương

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

(Bằng chữ: Ngày ba tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Ủy Ban Nhân Dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thanh Bạch

Tôi,

Là Phó Trưởng phòng Tư pháp

CHỨNG THỰC:

Bà **Đinh Nguyễn Thị Sương** là người đã ký vào bản dịch này ~~trước mặt tôi~~.

Số chứng thực: 030797

Quyển số: 01- SCT/CKND

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận

PHÒNG TƯ PHÁP

Nguyễn Thanh Bạch

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

ilac-MRA

AOSC VLAT 1.0322 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1230200393-4

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 08/02/2023
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 08/02/2023
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 13/02/2023
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **GIĂM BÔNG HEO KHÔ - MPX**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	LS	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN HỮU LƯỢNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1230200393-4

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 08/02/2023
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 08/02/2023
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 13/02/2023
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **GIẢM BÔNG HEO KHÔ - MPX**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$3.5x10^5$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

Chú thích/ *Remarks*:
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

ĐOÀN HỮU LƯỢNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*